

Điểm Phục vụ Hành chính công
Xã Kiều Phú

Số: H26.204-251211-0004/TTPVHCC-TNHS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025



Quét mã QR để theo dõi trạng thái hồ sơ

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HEN TRẢ KẾT QUẢ (GIAI ĐOẠN KẾT QUẢ LÀ THÔNG BÁO THUẾ)

Mã hồ sơ: H26.204-251211-0004
(Lưu/giao khách hàng)

Điểm Phục vụ Hành chính công - Xã Kiều Phú

Tiếp nhận hồ sơ của Ông (Bà): **Lê Thị Nà**.

Địa chỉ: thôn Văn Khê xã Kiều Phú, Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0349955565

Nội dung yêu cầu giải quyết: 1489 - QĐ.10.X - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Trường hợp thực hiện: Trường hợp thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

*Tiếp nhận lần 1

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	i) Mảnh trích đo bản đồ địa chính thửa đất (nếu có);	1	0
2	Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất mẫu 15 theo 151/2025/NĐ-CP	1	0

*Thành phần hồ sơ khác

TT	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
1	Các tờ khai thuế	3	0

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ).

3. Thời gian tới ngày hẹn thông báo thuế là: 37 ngày 0 giờ (Ngày làm việc).

4. Thời gian nhận hồ sơ: ngày 11 tháng 12 năm 2025 lúc 08 giờ 25 phút.

5. Thời gian hẹn thông báo thuế **dự kiến**: ngày 03 tháng 02 năm 2026 lúc 08 giờ 25 phút (sau khi hoàn thành nghĩa vụ tài chính tại các cơ quan thuế, nếu có) (**Lưu ý**: Quý công dân sẽ nhận được tin nhắn SMS khi có kết quả)

6. Đăng ký nhận kết quả tại: , Xã Kiều Phú, Thành phố Hà Nội

7. Vào Số theo dõi hồ sơ. Quyền số:.....Số thứ tự:.....

8. Hướng dẫn tra cứu tình trạng hồ sơ:

- Cách 1: Gọi đến Tổng đài trí tuệ nhân tạo (AI): 19001009 nhánh số 2 bằng SĐT đã đăng ký khi nộp hồ sơ

- Cách 2: Vào trang: <https://dichvucong.gov.vn>

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Lena

Lê Thị Nà

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hoàng Trần Vương

Trong trường hợp thời gian trả kết quả có thay đổi, Hệ thống sẽ gửi tin nhắn SMS để Quý công dân chủ động sắp xếp thời gian nhận kết quả. Chúng tôi hi vọng nhận được góp ý của Quý Công dân để không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ.

* Ghi chú:

- Nếu có vướng mắc, kiến nghị, công dân liên hệ: 02437344996

Điểm Phục vụ Hành chính công
Xã Kiều Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: H26.204-251211-0004 /PKS-TTPVHCC

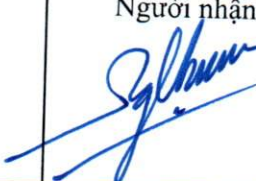
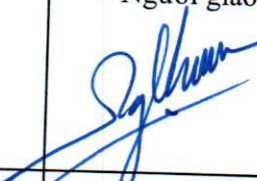
Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2025

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Mã số hồ sơ: **H26.204-251211-0004**

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ: **Xã Kiều Phú**

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ		KẾT QUẢ (Trước hạn / Đúng hạn / Quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận 		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao 	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		
1. Giao: 2. Nhận: giờ..... phút, ngày..... tháng..... năm.....			
	Người giao	Người nhận		

Mẫu số 15. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND Xã Kiêu Phú T-P-Hà Nội

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

(Trường hợp nhiều người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản thì kê khai tên người cùng sử dụng đất, cùng sở hữu tài sản đó theo Mẫu số 15a)

a) Họ và tên⁽²⁾: LÊ Thị Nà

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽³⁾:

c) Địa chỉ⁽⁴⁾: Xóm 3, Thôn Văn Miếu Xã Kiêu Phú - T-P-Hà Nội

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): 034.9955565. Hộp thư điện tử (nếu có):

2. Thửa đất đăng ký (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 456; 2.2. Tờ bản đồ số: 18

b) Địa chỉ⁽⁵⁾: Văn Quang Xã Kiêu Phú T-P-Hà Nội

c) Diện tích⁽⁶⁾: 139,7 m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: m².

d) Sử dụng vào mục đích⁽⁷⁾: Nhà ở, từ thời điểm: 2023

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất⁽⁸⁾: Lâu dài

e) Nguồn gốc sử dụng đất⁽⁹⁾: Được Ủy Ban Nhân Dân Xã Kiêu Phú Hường Cấm

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số, tờ bản đồ số, của nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề⁽¹⁰⁾.

3. Nhà ở, công trình xây dựng (người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này):

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹¹⁾:

b) Diện tích xây dựng⁽¹²⁾: m².

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng⁽¹³⁾: m².

d) Sở hữu chung⁽¹⁴⁾: m², sở hữu riêng⁽¹⁴⁾: m².

đ) Số tầng: tầng; trong đó, số tầng nổi: tầng, số tầng hầm: tầng.

e) Nguồn gốc⁽¹⁵⁾:

g) Năm hoàn thành xây dựng⁽¹⁶⁾:

h) Thời hạn sở hữu đến⁽¹⁷⁾:

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng⁽¹⁸⁾:

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: (Đánh dấu vào ô lựa chọn)

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (đối với cá nhân)

d) Đề nghị khác (nếu có):

5. Những giấy tờ nộp kèm theo⁽¹⁹⁾:

(1)

(2)

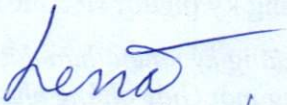
(3)

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..... ngày 11 tháng 12 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có))


Lê Thị Nà

(Mẫu này bị sửa đổi bởi Điểm g Khoản 7 Điều 1 Thông tư 40/2025/TT-BTC có hiệu
lực từ ngày 01/07/2025)

(Mẫu dưới đây đã bao gồm nội dung sửa đổi)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với tàu thuyền đánh cá, tàu thuyền vận tải thủy nội địa, tàu biển và tài sản
khác trừ nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày ... tháng ... năm ...

[02] Lần đầu

[03] Bổ sung lần thứ:...

Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Tên người nộp thuế (Chủ sở hữu, sử dụng tài sản): Lê Thị Nga

[05] Mã số thuế (nếu có):

0	0	1	1	6	8	0	0	3	9	3	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):.....

[07] Ngày cấp: 25/9/2021 [08] Nơi cấp:.....

[09] Địa chỉ: Xóm 3 Vồn Nê Kiểu Phú

[10] Xã/ phường/đặc khu:..... [11] Tỉnh/thành

phố:.....

[12] Điện thoại:..... [13] Fax:..... [14] Email:.....

[15] Tên tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):.....

[16] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[17] Địa chỉ:.....

[18] Xã/ phường/đặc khu:..... [19] Tỉnh/thành

phố:.....

[20] Điện thoại:..... [21] Fax:..... [22] Email:.....

[23] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[24] Mã số thuế:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[25] Hợp đồng đại lý thuế: số:..... ngày.....

I. TÀI SẢN

1. Loại tài sản:

Số Giấy chứng nhận do cơ quan đăng kiểm Việt Nam cấp (Đối với hồ sơ khai điện tử):
.....

2. Nhãn hiệu:.....

3. Kiểu loại xe [Số loại hoặc tên thương mại hoặc mã kiểu loại (nếu không có Tên thương
mại); tên thương mại và mã kiểu loại (nếu có) đối với ô tô]:.....

4. Nước sản xuất:.....

5. Năm sản xuất:.....

- 6. Thể tích làm việc/Công suất:.....
- 7. Trọng tải:.....
- 8. Số người cho phép chở (kể cả lái xe):.....
- 9. Chất lượng tài sản:.....
- 10. Số máy:.....
- 11. Số khung:.....
- 12. Biển kiểm soát:.....
- 13. Số đăng ký:.....
- 14. Trị giá tài sản (đồng):.....
- (Viết bằng chữ:.....)
- 15. Mẫu số hóa đơn:.....; 16. Ký hiệu hóa đơn:.....;
- 17. Số hóa đơn:.....; 18. Ngày tháng năm:...../...../.....

II. NGUỒN GỐC TÀI SẢN

- 1. Tổ chức, cá nhân chuyển nhượng tài sản:
 - Tên tổ chức/cá nhân chuyển nhượng tài sản:
 - Mã số thuế:.....
 - Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):
- 2. Địa chỉ:.....
- 3. Thời điểm làm giấy tờ chuyển nhượng tài sản: Ngày tháng năm

III. TÀI SẢN THUỘC DIỆN ĐƯỢC MIỄN LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ (lý do):.....

.....
.....

IV. GIẤY TỜ CÓ LIÊN QUAN, GỒM:

-
-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

..., ngày 08 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
Hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký
điện tử)

Lena
Lê Thị Nà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh
[02] Lần đầu [03] Bổ sung lần thứ

1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ): Lê Thị Nà

1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ: _____

1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): _____ Fax _____ email: _____

1.3. Đại lý thuế (nếu có): _____

1.4. Mã số thuế: _____

1.5. Địa chỉ: _____

1.6. Quận/huyện: _____ Tỉnh/Thành phố: _____

1.7. Điện thoại: _____ Fax: _____ Email: _____

1.8. Hợp đồng đại lý thuế số: _____ ngày _____

2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm: _____

3. Đặc điểm thửa đất:

3.1. Địa chỉ thửa đất:
Số nhà Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố phường (xã, thị trấn)..... Quận (huyện)..... Tỉnh (Thành phố)..... Hà Nội

3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): III Ngõ Hoa Thuyết chi Ngõ Lớn

3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: _____

3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Đất ở

3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..... tháng..... năm.....

3.6. Nguồn gốc sử dụng đất: UBND xã giao

4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất (m²):

4.1. Đất ở tại nông thôn:

a) Trong hạn mức giao đất ở: 139,7
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có): _____

b) Ngoài hạn mức giao đất ở: _____

4.2. Đất ở tại đô thị:

a) Diện tích sử dụng riêng:
Trong đó: _____

b) Diện tích sử dụng chung:

4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối:

5. Các khoản được giảm trừ tiền SDD hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

...Ngày... 05 tháng 5 năm 2016

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Đenat
Lê Thị Nà

THÀNH PHỐ HÀ NỘI
UBND XÃ KIỀU PHÚ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 406/2025/UBND-XNTTHN

Kiều Phú, ngày 23 tháng 12 năm 2025

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN
UBND xã Kiều Phú

Xét đề nghị của ông/bà: Đỗ Thị Hà công chức Tư pháp hộ tịch,
về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho LÊ THỊ NÀ

XÁC NHẬN

Họ, chữ đệm, tên: LÊ THỊ NÀ

Ngày, tháng, năm sinh: 09/04/1968

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 001168003932, Cục CS QLHC về TTXH
cấp ngày 25/04/2021

Nơi cư trú: Thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, thành phố Hà Nội

Tình trạng hôn nhân: Trong thời gian từ 10/04/1986 đến 11/10/2007 chưa đăng ký kết
hôn với ai; hiện tại đang có vợ/chồng là bà/ông VƯƠNG VĂN LỰC. Giấy chứng nhận
kết hôn số 31, do UBND xã Nghĩa Hương, Quốc Oai, Hà Tây cấp ngày 12/10/2007.

Giấy được sử dụng để: Bổ sung hồ sơ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất lần đầu

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân
hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TU. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Quyên

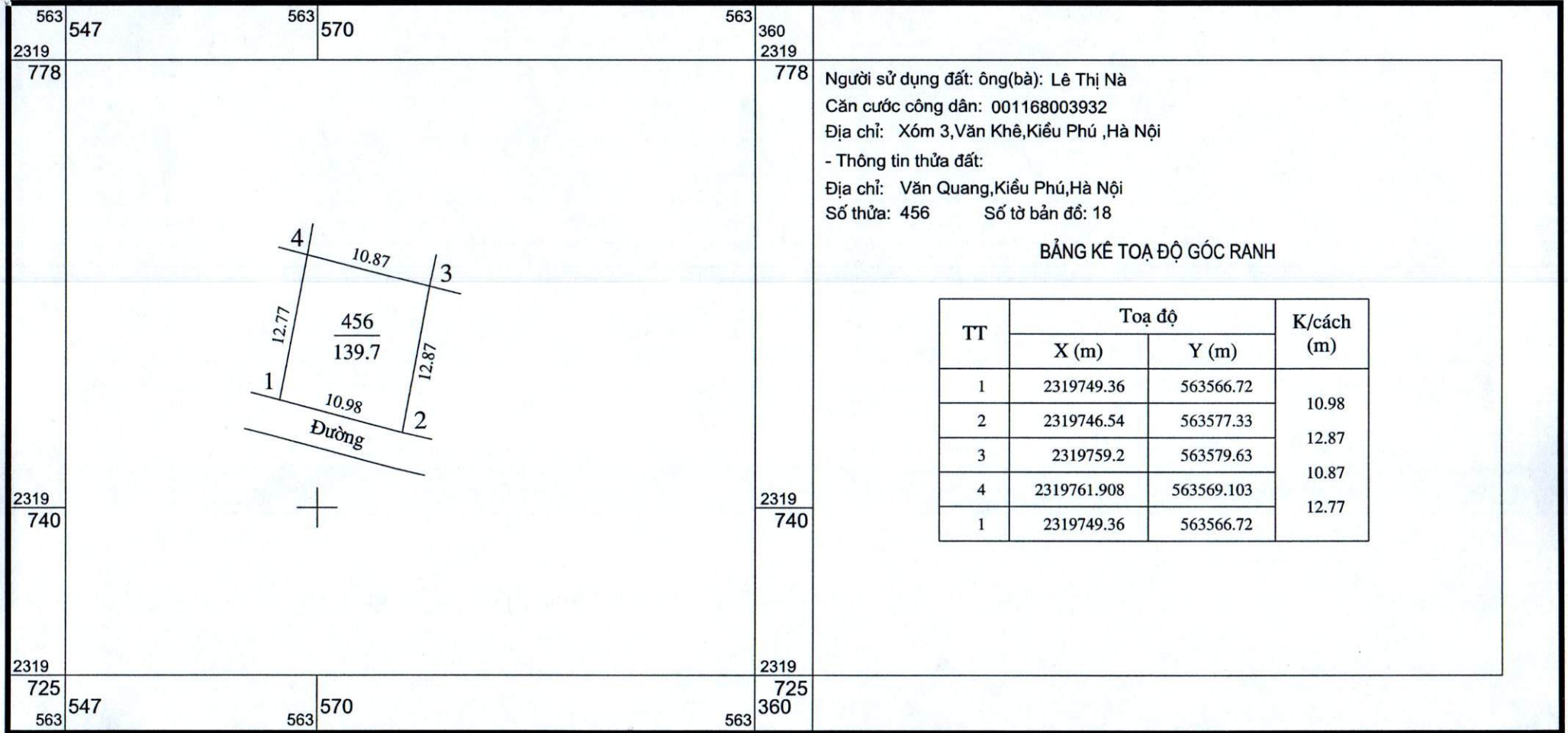
XÃ KIỀU PHÚ

HỆ TỌA ĐỘ: VN-2000, THUỘC MẢNG BẢN ĐỒ: 18

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

TP. HÀ NỘI - XÃ KIỀU PHÚ

TỜ 18-TĐ/2025



Ngày 13 tháng 01 năm 2025
NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

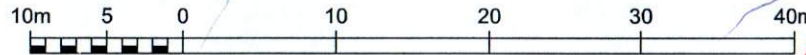
Lên
Lê Thị Nà

Ngày 24 tháng 11 năm 2025
CÔNG TY CP ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH VÀ
CÔNG TRÌNH ANH MINH



Tỉ lệ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa



Ngày 15 tháng 5 năm 2025
XÁC NHẬN ĐO ĐÚNG HIỆN TRẠNG
ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI XÃ



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Đạt Tuấn

Информационно-методический центр
Информационно-методический центр



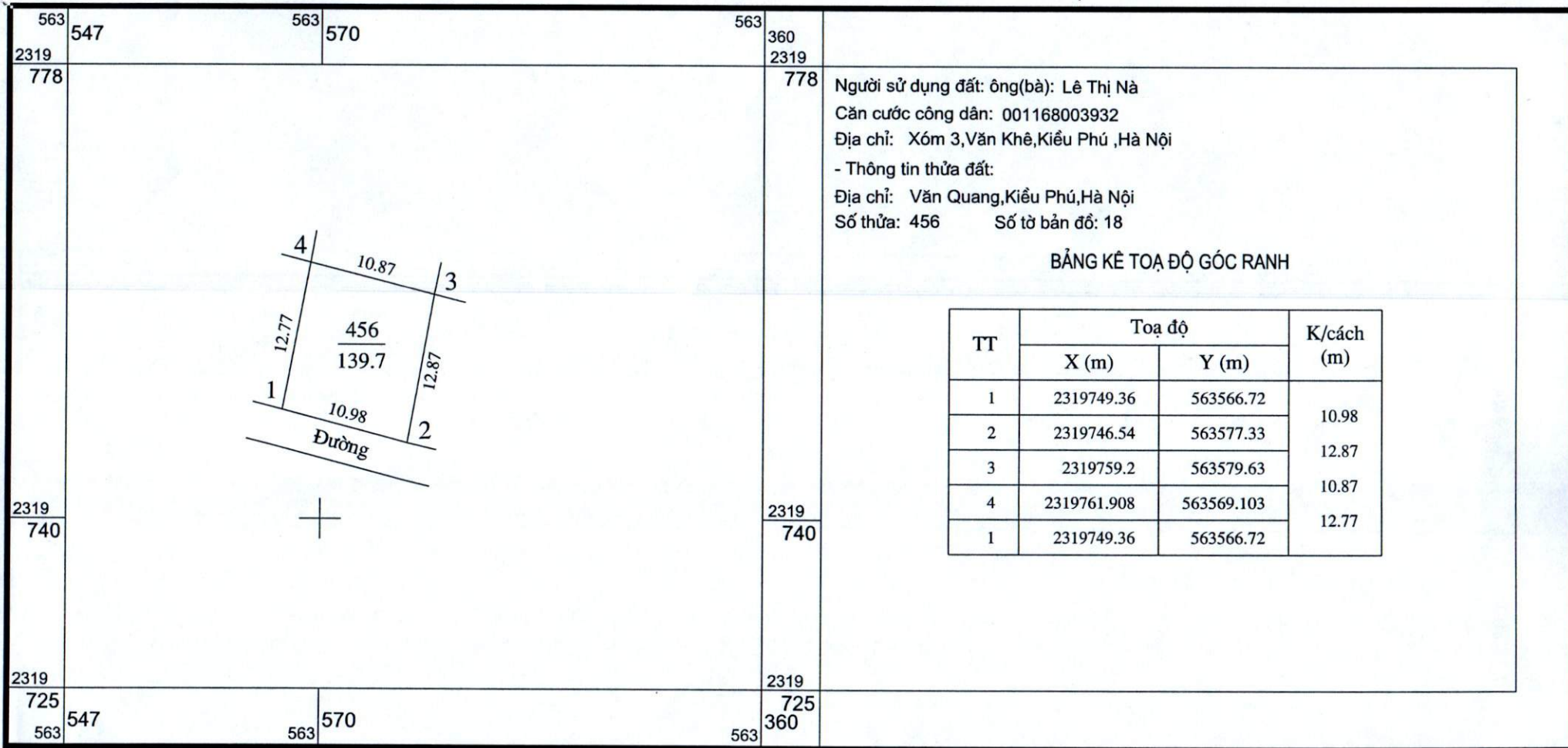
XÃ KIỀU PHÚ

HỆ TỌA ĐỘ: VN-2000, THUỘC MẢNG BẢN ĐỒ: 18

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

TỜ 18-TĐ/2025

TP. HÀ NỘI - XÃ KIỀU PHÚ



Người sử dụng đất: ông(bà): Lê Thị Nà
 Căn cước công dân: 001168003932
 Địa chỉ: Xóm 3, Văn Khê, Kiều Phú, Hà Nội
 - Thông tin thửa đất:
 Địa chỉ: Văn Quang, Kiều Phú, Hà Nội
 Số thửa: 456 Số tờ bản đồ: 18

BẢNG KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH

TT	Tọa độ		K/cách (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2319749.36	563566.72	10.98
2	2319746.54	563577.33	12.87
3	2319759.2	563579.63	10.87
4	2319761.908	563569.103	12.77
1	2319749.36	563566.72	

Ngày 13 tháng 01 năm 2025
 NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT

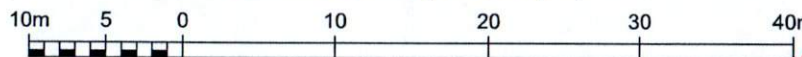
Lê Thị Nà

Ngày 24 tháng 11 năm 2025
 CÔNG TY CP ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH VÀ
 CÔNG TRÌNH ANH MINH

Giám đốc
 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐO ĐẠC ĐỊA CHÍNH VÀ CÔNG TRÌNH ANH MINH
 H. QUỐC OAI - T. PHẠM CH. C. T. P. HÀ NỘI
 Lê Đình Khởi

Tỉ lệ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa



Ngày 13 tháng 5 năm 2025
 XÁC NHẬN ĐO ĐÚNG HIỆN TRẠNG
 ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI XÃ

PHÒNG KINH TẾ
 CÔNG HÒA X. H. C. N VIỆT NAM
 X. X. KIỀU PHÚ - T. P. HÀ NỘI

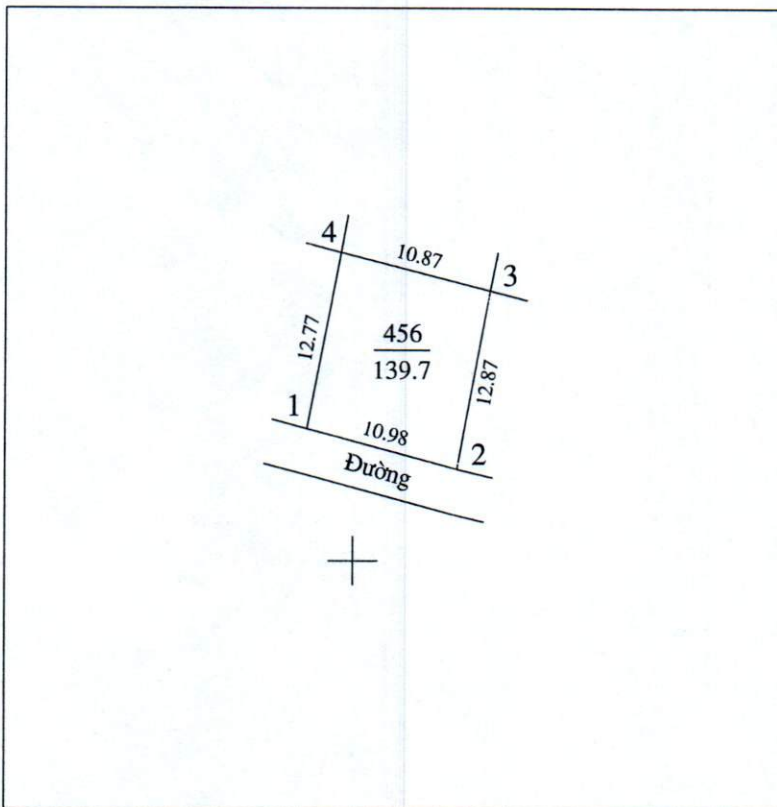
TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Đạt Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 456 ; Tờ bản đồ số: 18 ; diện tích: 139.7 m²
loại đất: ONT ; hình thức sử dụng: riêng
2. Địa chỉ thửa đất: Văn Quang, Kiều Phú, Hà Nội
3. Tên người sử dụng đất: ông(bà): Lê Thị Nà
4. Địa chỉ người sử dụng đất : Xóm 3, Văn Khê, Kiều Phú, Hà Nội
5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):
- Loại giấy tờ: GCNQSDĐ
- Diện tích trên giấy tờ: 139,7 m² ; loại đất trên giấy tờ:
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: thay đổi
.....
7. Đo đạc theo dự án (công trình): Theo đơn xin đo đạc của người dân
8. Đơn vị đo đạc: Công ty CP đo đạc địa chính và công trình Anh Minh
9. Sơ đồ thửa đất: 10. Toạ độ đỉnh thửa, kích thước cạnh



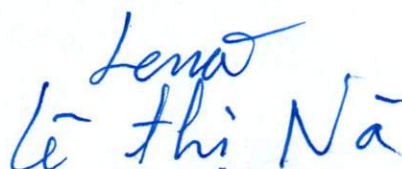
TT	Toạ độ		K/cách (m)
	X (m)	Y (m)	
1	2319749.36	563566.72	10.98
2	2319746.54	563577.33	
3	2319759.2	563579.63	10.87
4	2319761.908	563569.103	10.87
1	2319749.36	563566.72	12.77

Người trích đo
(Ký, ghi rõ họ tên)


Hoàng Trọng Huy

Ngày 13 tháng 01 năm 2026
Người sử dụng, quản lý đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất (Ký ghi rõ họ và tên)


Lê Thị Nà

BẢN MÔ TẢ
RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

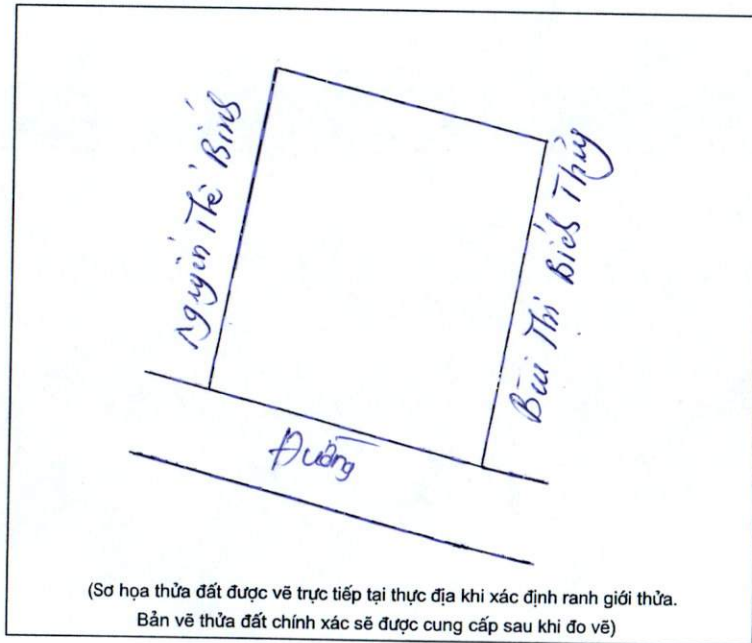
Ngày 13 tháng 01 năm 2025 đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị): Lê Thị Nà

Đang sử dụng đất tại:

Vườn Quăng, Kênh Phê, Hồ Nội

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2: lấy đầu sào trên tường bao làm mốc
- Từ điểm 2 đến điểm 3: lấy đầu sào trên tường bao làm mốc
- Từ điểm 3 đến điểm 4: lấy đầu sào trên tường bao làm mốc
- Từ điểm 4 đến điểm 1: lấy đầu sào trên tường bao làm mốc
- Từ điểm đến điểm
- Từ điểm đến điểm

Người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	<u>Nguyễn Thị Bích Thủy</u>	<u>Bil</u>		
2			
3	<u>Bà Thị Bích Thủy</u>	<u>Thuy</u>		
4			
5			
6			
7			
8			

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

.....
.....
.....

Người sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Thị Nà

Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Huy

Hoàng Trọng Huy

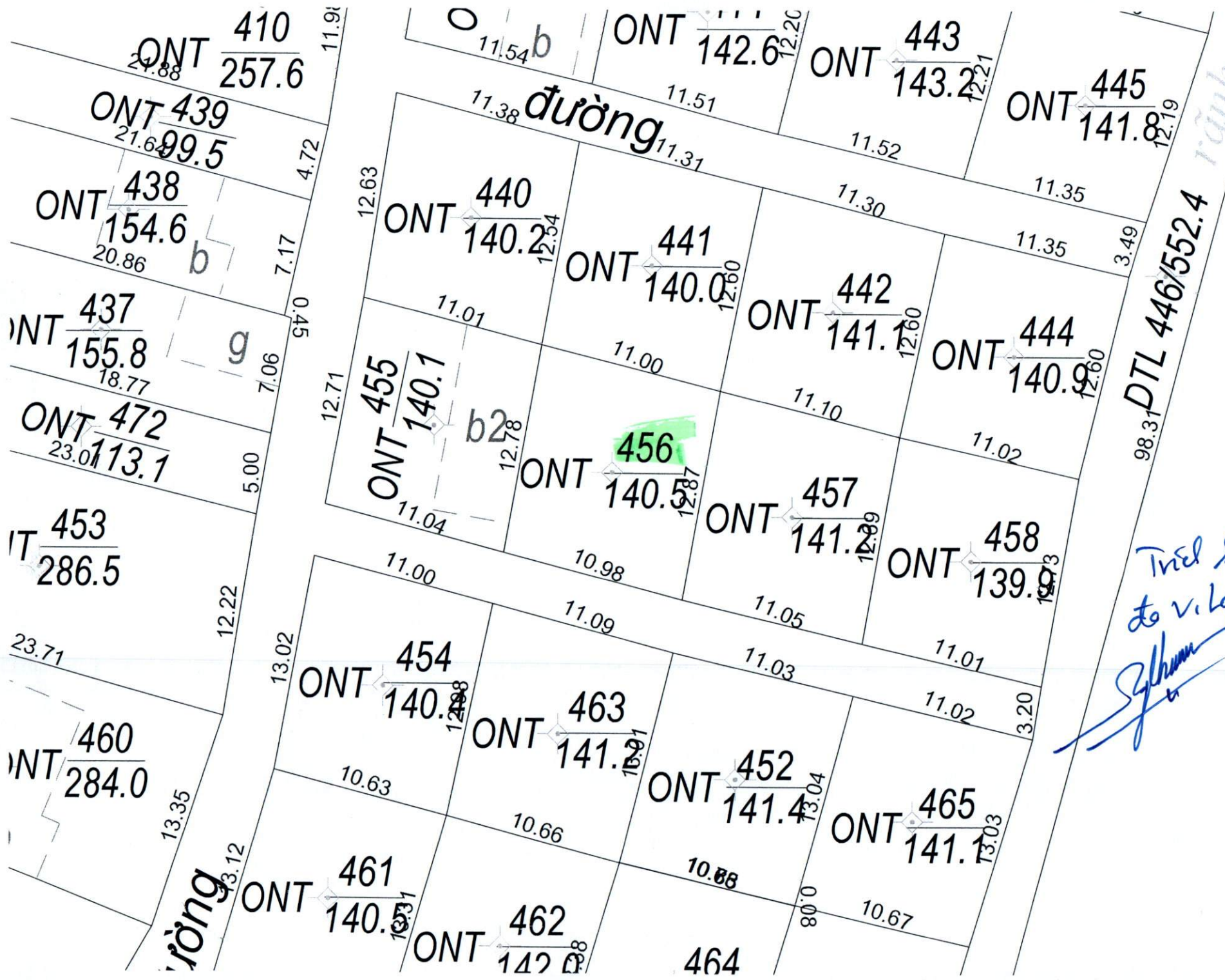
Người dẫn đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Bà Hoàng Thị Bích

(1) Ghi họ tên cá nhân hoặc họ tên người đại diện hộ gia đình, hoặc tên tổ chức, tên cộng đồng dân cư và họ tên người đại diện trong trường hợp đồng sử dụng đất;

Chủ quản lý đất chỉ ký trong trường hợp đất do tổ chức phát triển quỹ đất quản lý.

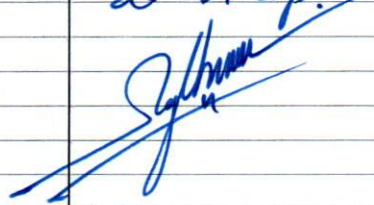
(2) Người dẫn đạc là cán bộ địa chính cấp xã hoặc cán bộ thôn, xóm, tổ dân phố trực tiếp tham gia việc xác định ranh giới, mốc giới thửa đất



*Trên sao bản
đo v. lại*
Syhan

Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Tên người sử dụng, quản lý đất	Mã đối tượng sử dụng, quản lý đất	Hiện trạng sử dụng đất		Giấy tờ pháp lý về QSDĐ		Ghi chú
				Diện tích (m2)	Loại đất	Diện tích (m2)	Loại đất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
18	433	UBND xã	UBQ	205,4	LNK			Giao QL
18	434	UBND xã	UBQ	152,7	DTL			Giao QL
18	435	UBND xã	UBQ	382,7	LNK			Giao QL
18	436	UBND xã	UBQ	117,0	LNK			Giao QL
18	437	Ông Nguyễn Khắc Động	GDC	155,8	ONT			
18	438	Ông Nguyễn Văn Lanh	GDC	154,5	ONT			
18	439	Ông Nguyễn Văn Lành	GDC	99,6	ONT			
18	440	Bà Nguyễn Thị Hợp	GDC	140,2	ONT			
18	441	Ông Nguyễn Khắc Nghiêm	GDC	139,9	ONT			
18	442	Ông Lê Minh Phương	GDC	141,0	ONT			
18	443	Ông Nguyễn Đình Tôn	GDC	143,2	ONT			
18	444	Bà Nguyễn Thị Phương	GDC	140,9	ONT			
18	445	Ông Nguyễn Khắc Hoà	GDC	141,8	ONT			
18	446	UBND xã	UBQ	552,4	DTL			Giao QL
18	447	Ông Nguyễn Khắc Phúc	GDC	138,6	ONT			
18	448	Ông Vương Đức Thuận	GDC	132,5	ONT			
18	449	Bà Vương Thị Lợi	GDC	132,3	ONT			
18	450	Ông Nguyễn Thành Long	GDC	115,3	ONT			
18	451	Ông Nguyễn Khắc Hạnh	GDC	131,8	ONT			
18	452	Bà Lê Thị Hồng	GDC	141,4	ONT			
18	453	Ông Nguyễn Khắc Hà	GDC	286,5	ONT			
18	454	Ông Nguyễn Văn Phèn	GDC	140,4	ONT			
18	455	Ông Nguyễn Khắc Bình	GDC	140,1	ONT			
18	456	Bà Lê Thị Nà	GDC	140,5	ONT			Đất cấp trái thẩm quyền (không có Q.Định)
18	457	Bà Bùi Thị Bích Thủy	GDC	141,2	ONT			
18	458	Bà Nguyễn Thị Tú	GDC	139,9	ONT			Đất cấp trái thẩm quyền (không có Q.Định)
18	459	Hộ Ông Nguyễn Khắc Sơn	GDC	335,4	ONT	335,4	ONT*	
18	460	Ông Nguyễn Khắc Yên	GDC	284,0	ONT			
18	461	Ông Nguyễn Văn So	GDC	140,5	ONT			
18	462	Bà Nguyễn Thị Xuân	GDC	142,0	ONT			
18	463	Bà Nguyễn Thị Hoà	GDC	141,2	ONT			
18	464	Ông Nguyễn Văn Cửu	GDC	141,9	ONT			
18	465	Bà Lê Thị Yên	GDC	141,1	ONT			
18	466	Ông Nguyễn Văn Nở	GDC	141,8	ONT			
18	468	Ông Nguyễn Đức Luận	GDC	386,3	ONT			
18	469	Bà Vương Thị Nguyệt	GDC	75,1	ONT			
18	472	Ông Nguyễn Quang Huy	GDC	113,1	ONT			
18	473	Hộ Ông Nguyễn Chiến Thắng	GDC	70,7	ONT			Đồng sử dụng đất
18	-	Bà Doãn Thị Giang	GDC					
18	474	Ông Nguyễn Hữu Ninh	GDC	78,8	ONT			
18	475	Ông Nguyễn Văn Tuấn	GDC	128,2	ONT			
18	476	UBND xã	UBQ	8,6	DTL			Giao QL
18	477	UBND xã	UBQ	8,0	DTL			Giao QL
18	478	UBND xã	UBQ	23,8	DTL			Giao QL
18	479	UBND xã	UBQ	10,8	DTL			Giao QL
18	480	UBND xã	UBQ	15,8	DTL			Giao QL
18	481	UBND xã	UBQ	21,6	DTL			Giao QL
18	482	UBND xã	UBQ	54,0	DTL			Giao QL
18	483	UBND xã	UBQ	13,7	DTL			Giao QL
18	484	UBND xã	UBQ	45,2	DTL			Giao QL
18	485	UBND xã	UBQ	11,5	DTL			Giao QL
18	486	UBND xã	UBQ	37,3	DTL			Giao QL
18	487	UBND xã	UBQ	30,5	DTL			Giao QL
18	488	UBND xã	UBQ	27,7	DTL			Giao QL

Sơ mục kê theo bản
đồ vi lập.



Kiều Phú, ngày 12 tháng 5 năm 2026

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG

Hôm nay, hồi 12 giờ 50 phút, ngày 12 tháng 5 năm 2026

Tại Thuận Lộ 456, Tổ dân phố 18, xã Lê
Thị Ná, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Hà Nội.

Các thành phần gồm có.

I. Đại diện Phòng Kinh tế xã Kiều Phú

Ông (bà): Nguyễn Hữu Thành..... Chức vụ:..... chuyên viên.....

Ông (bà): Nguyễn Văn Dũng..... Chức vụ:..... chuyên viên.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

II. Đại diện

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

Ông (bà):..... Chức vụ:.....

III. Đại diện

Ông (bà):.....

Địa chỉ:.....

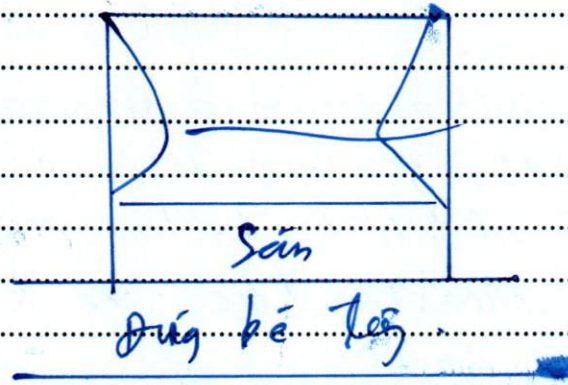
Ông (bà):.....

Địa chỉ:.....

IV. Nội dung

..... phòng kinh tế kiểm tra hiện trạng sử dụng
thửa đất số 456, Tổ dân phố 18, xã Lê
Thị Ná, thôn Văn Khê, xã Kiều Phú, Hà Nội.
Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
hiện tại bà Lê Thị Ná đã xây dựng
nhà ở tầng gác có vỉa hè, mái lợp tôn
diện tích xây dựng nhà ở khoảng 120m², các
lại diện tích sân đất lợp mái tôn.

Tại thời điểm kiểm tra hiện tại thửa đất không có tranh chấp với các bên liên quan.



Biên bản lập xong hồi 17 giờ 20 phút ngày 12 tháng 5 năm 2026, gồm 02 trang được lập thành 02 bản đã đọc lại cho những người có tên cùng nghe, công nhận là đúng và ký tên dưới đây.

PHÒNG KINH TẾ

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

ĐẠI DIỆN LÃNH ĐẠO THÔN

CÁC THÀNH VIÊN THAM GIA



First and only of the best in Pa